

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 12 – 2024

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Liệt.

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số A, đường E, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lê Thái H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Võ Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Thái H vắng mặt lần hai, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, biên bản phiên họp, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết N và anh Lê Thái H kết hôn vào năm 2023, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/05/2023 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn.

Trong thời gian chị Võ Thị Tuyết N và anh Lê Thái H chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 06/2023 cho đến nay.

Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người cần có cuộc sống riêng nên chị Võ Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn với anh Lê Thái H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thái H không có ý kiến trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Thái H cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Võ Thị Tuyết N vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị Tuyết N là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 10 tháng 12 năm 2024 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Thái H là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết N và anh Lê Thái H do quen biết tìm hiểu và tổ chức đám cưới năm 2023. Sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã T,

huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 17/05/2023. Việc kết hôn giữa chị Võ Thị Tuyết N và anh Lê Thái H là đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Tuyết N xác định: Trong thời gian chị Võ Thị Tuyết N và anh Lê Thái H chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa chị Võ Thị Tuyết N và anh Lê Thái H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Tuyết N đối với anh Lê Thái H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Võ Thị Tuyết N xác định chị và anh Lê Thái H về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng không có ý kiến của anh Lê Thái H, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết N phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết N.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết N được ly hôn với anh Lê Thái Huỳnh .
- Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về án phí:

Chị Võ Thị Tuyết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006806 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Võ Thị Tuyết N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Thái H không phải chịu án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- UBND xã Tân Mỹ;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh